

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH HÓA

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 04/6/2021

Đề có 01 trang, gồm 02 phần

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Tình yêu thương chân thật thường rất vị tha. Người có tình yêu thương chân thật thường nghĩ nhiều đến hạnh phúc của người khác hơn là của bản thân mình. Tình yêu ấy làm cho chúng ta thay đổi bản thân và ngày một trưởng thành hơn. Tình yêu thương chân thành và sâu sắc bao giờ cũng trường tồn ngay cả sau khi người đó đã từ giã cõi đời. Tuy nhiên, yêu thương không được bày tỏ thì không bao giờ đạt được ý nghĩa đích thực của nó (...)

Hãy bày tỏ tình yêu thương với mọi người xung quanh ngay khi chúng ta còn hiện diện trong cuộc sống này. Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta. Bạn đừng ngần ngại khi muốn nói với ai đó rằng bạn rất yêu quý họ!

(Trích *Cho đi là còn mãi*, Azim Jamal & Harvey McKinnon, NXB Trẻ, 2010, tr. 56-57)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo đoạn trích, người có tình yêu thương chân thật thường nghĩ gì?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: *Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta.*

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với nhận định của tác giả: *yêu thương không được bày tỏ thì không bao giờ đạt được ý nghĩa đích thực của nó?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đoá hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

(Trích *Viếng lăng Bác*, Viễn Phương, Ngữ văn 9, Tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr. 58-59)

Hết

Gợi ý đáp án:

I. Đọc- Hiểu

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: nghị luận.

Câu 2. Theo đoạn trích, người có tình yêu thương chân thật thường nghĩ nhiều đến hạnh phúc của người khác hơn là bản thân mình.

Câu 3. Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời mỗi chúng ta. có tác dụng cụ thể hóa và khẳng định vai trò, giá trị của tình yêu thương đối với cuộc sống con người.

Câu 4. Đây là câu hỏi mở. Học sinh thể hiện quan điểm cá nhân về nhận định của tác giả và có lý giải hợp lý.

Sau đây là gợi ý:

Tình yêu thương được bày tỏ bằng những hành động cụ thể sẽ khiến những người xung quanh cảm nhận được giá trị của tình yêu thương. Tình yêu thương được bày tỏ sẽ khiến cho tình cảm ấy được nâng niu, trân trọng.

II. Làm văn

Câu 1.

1. Về hình thức

- Xác định đúng yêu cầu cần nghị luận.
- Là đoạn văn đầy đủ dung lượng.
- Bài làm sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, lỗi ngữ pháp.
- Bài làm sáng tạo và giàu cảm xúc.

2. Về nội dung

a. Xác định vấn đề cần nghị luận

Sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống.

b. Triển khai vấn đề

- Giải thích: Tình yêu thương là tình cảm giữa người với người, thể hiện qua sự quan tâm, chăm sóc, đồng cảm, sẻ chia, gắn bó, hòa hợp,...
- Sức mạnh của tình yêu thương:

Tình yêu thương giúp con người bày tỏ, thể hiện tình cảm của mình với những người xung quanh.

Tình yêu thương giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách, hoạn nạn trong cuộc sống.

Tình yêu thương thể hiện tinh thần dân tộc, sự đoàn kết, giúp con người xoa dịu nỗi đau, niềm bất hạnh.

- Dẫn chứng:

Trong thiên tai lũ lụt, nhân dân ta thể hiện tình yêu thương đến đồng bào các vùng chịu thiên tai.

Trong đại dịch, Việt Nam chung tay phòng chống dịch Covid - 19 với nhiều cử chỉ, hành động cao đẹp bày tỏ tấm lòng yêu thương giữa người với người.

- Liên hệ bản thân:

Nhận thức cá nhân về việc gây dựng, lan tỏa và bày tỏ tình yêu thương trong cuộc sống.

Câu 2.

1. Về hình thức

- Xác định đúng yêu cầu cần nghị luận.
- Bài viết đảm bảo đầy đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Bài làm sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, lỗi ngữ pháp.
- Bài làm sáng tạo và giàu cảm xúc.

2. Về nội dung

a. Xác định vấn đề cần nghị luận

Cảm nhận khổ thơ 3, 4 trong bài thơ Viếng lăng Bác của tác giả Viễn Phương.

b. Triển khai vấn đề

b. 1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Giới thiệu vị trí, nội dung đoạn thơ và vấn đề nghị luận.

b. 2. Thân bài

* Khổ 3: Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng, đứng trước di hài của Bác

- Hai câu đầu: Hình ảnh Bác nằm trong lăng:
 - + Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong câu thơ “Bác nằm trong giấc ngủ bình yên” vừa làm giảm đau thương vừa khẳng định Bác vẫn còn sống mãi trong lòng dân tộc Việt Nam.
 - + Giấc ngủ của Bác thật đẹp vì có vầng trăng tỏa ánh sáng dịu hiền bên Bác. Hình ảnh “vầng trăng” gợi nhiều liên tưởng:
 - Vầng trăng là ẩn dụ gợi tâm hồn thanh bạch, sáng trong của Bác.
 - Vầng trăng gợi liên tưởng đến những vần thơ tràn ngập ánh trăng của Người.

- Hai câu sau: Nỗi xót đau, thương nhớ của tác giả khi đứng trước di hài của Bác:

- + “Trời xanh” là hình ảnh ẩn dụ cho sự vĩnh cửu, trường tồn của Bác.
- + Cụm từ “nghe nhói” kết hợp với cấu trúc đối lập “Mà sao ... vẫn biết” và câu cảm thán diễn tả nỗi đau vô hạn, cảm xúc trào dâng của đứa con về muôn bên di hài cha.

=> Khổ thơ khắc họa vẻ đẹp của Bác, bộc lộ tình yêu thương, nỗi đau mất mát của toàn dân tộc trước sự ra đi của Bác.

* Khổ 4: Cảm xúc lưu luyến, bịn rịn của Viễn Phương khi sắp phải rời xa lăng Bác

- Câu thơ “Mai về miền Nam thương trào nước mắt” như 1 lời giã biệt. Cảm xúc dồn nén bỗng vỡ òa, tuôn trào thành dòng nước mắt.

- Phải rời xa Bác, tác giả muốn hóa thân vào thiên nhiên xứ sở để được ở mãi bên Bác:

+ Điệp ngữ “Muốn làm” (3 lần) kết hợp với phép liệt kê “con chim, đoá hoa, cây tre trung hiếu” thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ.

+ Một loạt câu rút gọn chủ ngữ cho thấy ước nguyện này không chỉ của riêng nhà thơ mà là của chung mọi người.

+ Hình ảnh cây tre lặp lại ở khổ thơ tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng, gây ấn tượng đậm nét và diễn tả trọn vẹn cảm xúc. “Cây tre trung hiếu” là hình ảnh ẩn dụ cho tấm lòng kính yêu, trung hiếu vô hạn của Viễn Phương cùng toàn thể dân tộc với Bác.

+ Các từ ngữ “quanh lăng”, “đâu đây”, “chốn này” thể hiện niềm khát khao, ước nguyện được gần bó mãi mãi bên Bác.

=> Bài thơ khép lại trong xa cách về không gian nhưng lại gần gũi trong ý chí, tuy xa mà lòng luôn hướng về Người.

b.3. Kết bài

- Nêu cảm nhận chung về đoạn thơ.

- Khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.